

Hà Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội Khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế phân cấp, lồng ghép nguồn lực, quản lý, sử dụng, định mức hỗ trợ, định mức chi... liên quan đến 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CỦA TRUNG ƯƠNG, CỦA TỈNH

Danh mục các văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) của Trung ương và của Tỉnh được cập nhật, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang tại địa chỉ: <http://skhdt.hagiang.gov.vn/van-ban/loai/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia>.

II. ĐỐI VỚI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiện các Chương trình MTQG

a) Trình tự thực hiện

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về phân bổ/điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (phân bổ chi tiết theo từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng chương trình); Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm sử dụng nguồn vốn NSNN thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Thông báo của UBND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025. UBND cấp huyện thực hiện các nội dung sau:

- Trình HĐND cùng cấp quyết định kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn

NSNN thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện, thành phố giai đoạn 2021-2025 (*Chi tiết theo danh mục dự án của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng chương trình*). Thông tin danh mục dự án gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan.

- Ban hành Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện, thành phố giai đoạn 2021-2025 theo danh mục dự án của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng chương trình cho các cơ quan, đơn vị, cấp xã trực thuộc thực hiện.

b) Nguyên tắc lập danh mục dự án đầu tư

- Đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng Chương trình MTQG được quy định tại các Quyết định phê duyệt chương trình của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư, quyết định, văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi đối tượng, nội dung giữa các Chương trình MTQG.

- Đảm bảo cân đối nguồn lực thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, đột phá tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 27/4/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 27/4/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Lồng ghép, lựa chọn tối đa các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác để thực hiện các mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025.

- Đảm bảo khả năng cân đối với kế hoạch vốn được giao giai đoạn 2021-2025 của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng Chương trình MTQG và khả năng huy động các nguồn vốn khác.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải và phân tán nguồn lực.

- Bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 52, Luật Đầu tư công.

- Bảo đảm thu hồi hết số vốn ngân sách địa phương ứng trước để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG.

2. Giao kế hoạch đầu tư công hằng năm thực hiện các Chương trình MTQG

a) Trình tự thực hiện giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG hằng năm

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân bổ/điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG hằng năm (*phân*

bổ chi tiết theo từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng chương trình); Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm sử dụng nguồn vốn NSNN thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quyết định của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG hằng năm. UBND cấp huyện thực hiện các nội dung sau:

- Trình HĐND cùng cấp quyết định kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện/thành phố hằng năm (*Chi tiết theo danh mục dự án của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng chương trình*).

- Ban hành Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện, thành phố hằng năm theo danh mục dự án của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng chương trình cho các cơ quan, đơn vị, cấp xã trực thuộc thực hiện.

b) Nguyên tắc lập danh mục dự án đầu tư

- Danh mục dự án của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng Chương trình MTQG hằng năm bao gồm: Các dự án nằm trong Danh mục dự án của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo cân đối nguồn lực thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao của từng Chương trình MTQG. Lồng ghép, lựa chọn tối đa các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác để thực hiện các mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng NTM hằng năm.

- Đảm bảo khả năng cân đối với kế hoạch vốn được giao trong năm kế hoạch của từng dự án/tiểu dự án thành phần thuộc từng Chương trình MTQG và khả năng huy động các nguồn vốn khác.

- Thứ tự ưu tiên bố trí vốn trong danh mục dự án đầu tư hằng năm thực hiện các Chương trình MTQG như sau:

- + Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- + Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- + Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- + Dự án khởi công mới.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với nhu cầu vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm kế hoạch.

3. Về thực hiện quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG, giữa các Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh

Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG, giữa các Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh thực hiện

theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023) và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh. Xác định rõ nội dung, hoạt động, danh mục dự án thực hiện lồng ghép và tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án đầu tư được lồng ghép. Quy trình thực hiện, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương (nếu có).

4. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo cơ chế đặc thù

a) Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư

Các dự án đầu tư thoả mãn đồng thời tất cả các tiêu chí sau thì có thể lựa chọn thực hiện theo cơ chế đặc thù, gồm:

- Thuộc nội dung đầu tư của Chương trình MTQG.
- Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do UBND cấp xã quản lý.
- Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 05 tỷ đồng.
- Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh.
- Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình được quy định tại Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 19/9/2022, Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh và các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện.

b) Mức hỗ trợ từ NSNN thực hiện các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh.

c) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù (lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản) theo Điều 15 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Trong đó, việc lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản phải có sự tham gia của cộng đồng dân cư; chi phí hỗ trợ lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh.

- Bước 2: Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

- Bước 3: Phê duyệt đầu tư dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Trong đó, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt đầu tư dự án; thời điểm phê duyệt đầu tư dự án phải đảm bảo trước thời điểm giao kế hoạch vốn chi tiết cho dự án đối với các dự án khởi công mới trong năm.

- Bước 4: Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây dựng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Trong đó, thời gian niêm yết công khai về việc

mời tham gia thực hiện gói thầu tối thiểu 03 ngày làm việc tại trụ sở UBND cấp xã và thông báo trên các phương tiện truyền thông cấp xã, các nơi sinh hoạt cộng đồng. Thời gian tối đa từ khi thông báo công khai về việc mời tham gia thực hiện gói thầu đến khi ký kết hợp đồng là 15 ngày.

- Bước 5: Quản lý thi công xây dựng công trình, thanh toán và quyết toán dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ). Chi phí hỗ trợ quản lý dự án, giám sát thi công công trình thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh.

- Bước 6: Quản lý vận hành và bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ). Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được thực hiện theo Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh”.

5. Về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn

Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ NSNN thực hiện các Chương trình MTQG, từ nguồn NSNN và nguồn hợp pháp khác (nếu có).

III. ĐỐI VỚI NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP

1. Phân bổ và giao dự toán vốn sự nghiệp

a) Căn cứ quy định của TW; Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định phân bổ và giao dự toán của UBND tỉnh; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình MTQG, nội dung, định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành của TW và của tỉnh: Các Sở, ngành phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG cho các đơn vị trực thuộc; UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp quyết định về dự toán và phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp của từng Chương trình MTQG theo từng dự án, tiểu dự án cho các cơ quan, đơn vị và cấp xã.

b) Căn cứ Nghị quyết của HĐND cấp huyện: UBND cấp huyện quyết định giao dự toán chi tiết cho các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã tổ chức thực hiện.

2. Quản lý, sử dụng và cấp phát, thanh toán

a) Việc quản lý, cấp phát, thanh toán nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG được thực hiện theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật NSNN và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

Hồ sơ, chứng từ thanh toán tại KBNN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ NSNN qua Kho bạc Nhà nước; các văn bản hướng dẫn thực hiện các CTMTQG và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Trường hợp hết năm ngân sách không thực hiện hết dự toán được giao sẽ hủy dự toán, nộp trả ngân sách cấp trên, trừ các nội dung, nhiệm vụ chi thuộc đối tượng được chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau theo quy định tại Điều 64, Luật NSNN, Nghị quyết của Quốc hội cho phép chuyển nguồn (nếu có) và các văn bản hướng dẫn của trung ương.

b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp các Chương trình MTQG: Quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh.

c) Về nội dung trợ cấp gạo thuộc tiêu dự án 1, dự án 3, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN: Theo quy định tại Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh về trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng thuộc Tiêu dự án 1, Dự án 3 - Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

d) Về nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

e) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh quy định cơ chế quay vòng hỗ trợ sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

g) Đối với định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản: Theo quy định tại Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025.

h) Định mức chi NSNN hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG: Thực hiện theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của HĐND tỉnh quy định định mức chi NSNN hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

i) Đối với nội dung hỗ trợ công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQHĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ thuộc Tiêu dự án 1, Dự án 5, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ cho học viên các

lớp học xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh.

k) Mức hỗ trợ nhà ở và thanh toán từ NSNN thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Thực hiện theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; Thông tư số 55/2023/TT-BTC; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở từ NSNN nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

3. Quyết toán vốn sự nghiệp

Việc quyết toán nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG được thực hiện theo quy định của Luật NSNN năm 2015, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, quy định của Bộ Tài chính, của tỉnh và chế độ kế toán hiện hành.

IV. THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN, BAN QUẢN LÝ XÃ, BAN PHÁT TRIỂN THÔN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện

a) Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện

- Ban Chỉ đạo được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền (Là Huyện ủy/Thành ủy nếu Trưởng Ban chỉ đạo là Bí thư huyện ủy/thành ủy; là UBND huyện/thành phố nếu Trưởng Ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND huyện/thành phố); đảm bảo thành phần tinh gọn, hiệu quả và không làm tăng biên chế.

- Thành phần của Ban Chỉ đạo bao gồm:

+ Trưởng Ban chỉ đạo.

+ Phó Trưởng ban chỉ đạo: Do cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện quyết định.

+ Các thành viên Ban chỉ đạo: Là Lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện (Bao gồm: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Dân tộc; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Văn phòng nông thôn mới huyện) và các Phòng, đơn vị trực thuộc khác do cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện quyết định.

b) Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện

- Tổ giúp việc được thành lập theo Quyết định của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện; đảm bảo thành phần tinh gọn, hiệu quả và không làm tăng biên chế.

- Thành phần của Tổ giúp việc bao gồm:

+ Tổ trưởng: Là Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch.

+ Tổ phó và các thành viên Tổ giúp việc: Là Lãnh đạo, chuyên viên các Phòng, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện (Bao gồm: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Dân tộc; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Văn phòng nông thôn mới huyện) và các Phòng, đơn vị trực thuộc khác do Trưởng Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện quyết định.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp xã

- Ban Chỉ đạo được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền (Là Đảng uỷ xã nếu Trưởng Ban chỉ đạo là Bí thư Đảng uỷ; là UBND cấp xã nếu Trưởng Ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND xã); đảm bảo thành phần tinh gọn, hiệu quả và không làm tăng biên chế.

- Thành phần của Ban Chỉ đạo bao gồm:

+ Trưởng Ban chỉ đạo.

+ Phó Trưởng Ban chỉ đạo: Do cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp xã quyết định.

+ Thành viên Ban Chỉ đạo: Là công chức cấp xã phụ trách ngành, lĩnh vực liên quan các Chương trình MTQG; đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã và các thành viên khác do cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp xã quyết định.

3. Thành lập Ban quản lý xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban quản lý xã)

- Ban quản lý xã được thành lập để tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã.

- Thành phần của Ban quản lý xã bao gồm:

+ Trưởng Ban quản lý: Là Chủ tịch UBND xã.

+ Thành viên: Là công chức cấp xã phụ trách ngành, lĩnh vực liên quan các Chương trình MTQG; đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

4. Thành lập Ban phát triển thôn, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là Ban phát triển thôn)

- Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được UBND cấp xã công nhận.

- Thành phần của Ban phát triển thôn bao gồm: Cấp uỷ, chính quyền thôn; đại diện các đoàn thể và cộng đồng dân cư thôn. Trong đó, phải có ít nhất một thành viên là người có uy tín, kinh nghiệm tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, hướng dẫn lập, tổng hợp, giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình MTQG hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý 03 Chương trình MTQG cấp tỉnh, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần tổng hợp kế hoạch, thẩm định kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển 05 năm và hằng năm để thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp chung báo cáo tình hình triển khai, kiểm tra, đánh giá các Chương trình MTQG của Tỉnh hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc hướng dẫn lập, tổng hợp,

giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG 05 năm và hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thường trực 03 Chương trình MTQG, cơ quan chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thẩm định, tổng hợp dự toán, tỷ lệ ngân sách địa phương đối ứng và phương án phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG hàng năm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình MTQG định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

3. Kho bạc nhà nước tỉnh

- Thực hiện kiểm soát chi nguồn vốn 03 Chương trình MTQG theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ NSNN qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG.

- Kiểm tra, hướng dẫn việc kiểm soát chi của các KBNN huyện, đảm bảo thống nhất và đúng quy định.

4. Các cơ quan quản lý các Chương trình MTQG cấp tỉnh (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn phòng Điều phối nông thôn mới, Ban Dân tộc tỉnh)

- Giúp UBND tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh về việc quản lý, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG được giao.

- Tham mưu UBND tỉnh trong chỉ đạo triển khai, thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; tham mưu kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thực hiện các Chương trình MTQG cho phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.

- Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 05 năm và hằng năm.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng nguồn vốn, kinh phí đối với các nhiệm vụ trực tiếp thực hiện của Chương trình MTQG đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định. Hướng dẫn các huyện, thành phố lồng ghép tối đa nguồn vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác để thực hiện các mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 và hằng năm.

- Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình MTQG cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất Chương trình MTQG theo quy định.

5. Các sở, ngành chủ trì thực hiện dự án/tiểu dự án thành phần

- Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dự án/tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG gửi cơ quan quản lý Chương trình MTQG cấp tỉnh để tổng hợp vào kế hoạch chung.

- Phối hợp với cơ quan quản lý Chương trình MTQG cấp tỉnh lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện Chương trình MTQG 05 năm và hằng năm. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án/tiểu dự án thành phần thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

- Trực tiếp triển khai các dự án/tiểu dự án thành phần, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện các dự án/tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ của dự án/tiểu dự án thành phần đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm; thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan quản lý Chương trình MTQG cấp tỉnh xác định chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá dự án thành phần theo quy định.

- Trên cơ sở hướng dẫn Trung ương và yêu cầu của cơ quan quản lý Chương trình MTQG cấp tỉnh, định kỳ và đột xuất thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án/tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG, gửi về các cơ quan quản lý Chương trình MTQG cấp tỉnh để tổng hợp chung.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ, quy định của từng chương trình. Chủ động lồng ghép tối đa nguồn vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác để thực hiện các mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 và hằng năm.

- Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn; hàng năm bố trí kinh phí đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định của Trung ương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và quản lý, sử dụng nguồn vốn, kinh phí được Tỉnh giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng Chương trình MTQG, tuân thủ theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch xét duyệt, thẩm định quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG cùng với báo cáo quyết toán thu, chi NSNN hàng năm theo quy định của Luật NSNN.

- Định kỳ và đột xuất thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án/tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn, gửi về cơ quan quản lý Chương trình MTQG cấp tỉnh, các cơ quan chủ trì dự án/tiểu dự án thành phần theo yêu cầu.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn. Sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG được giao để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Tổ chức huy động, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các Chương trình MTQG theo đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện từng chương trình.

- Thực hiện chế độ báo cáo hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với các Chương trình MTQG.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1228/HD-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp Trung ương và tỉnh ban hành văn bản mới thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản được trích dẫn tại Hướng dẫn này, thì thực hiện theo các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung đối với nội dung có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị tổng hợp gửi các sở, ngành có liên quan phối hợp tháo gỡ. Trường hợp vượt thẩm quyền, các sở, ngành báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thường trực. Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện/thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện/TP;
- Kho bạc nhà nước tỉnh/huyện;
- Hệ thống Vnptioffice;
- Lưu VT, CV(KTTH, KGVX).

Uuan

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Sơn